

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày 17 - 8 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thịnh.

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Xuân Chính

Bà Phạm Hồng Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện T, Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 35/2022/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: D, sinh năm 1967; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm 4, xã H, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1925 (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị L, sinh năm 1930; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1973; con: Có 02 con. Con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993.

- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân: Ngày 06/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm 6 tháng tù. Ngày 26/9/2018, chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Bị cáo D có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2022, D đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực cầu Đồ Quan, thuộc phường Cửa Nam, thành phố Nam Định mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói heroin, với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 7 giờ 45 phút ngày 28/6/2022, D điều khiển xe mô tô từ nhà cầm theo gói heroin đến khu vực trước cổng trường mầm non xã Nam Tiến, thuộc xóm 2, xã Nam Tiến, huyện T, tỉnh Nam Định thì tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của D 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong kí hiệu M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, 01 xe mô tô biển số 18N1 - 5414 nhãn hiệu Yamaha Sirius cùng đăng ký xe.

Cơ quan CSĐT công an huyện T đã trả lại 01 xe mô tô biển số 18N1 – 5414 cho chủ sử hữu là chị Trần Thị H.

Tại bản kết luận giám định số 955/GĐKTHS, ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Khối lượng mẫu M: 0,323 gam.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2022, bị cáo D đã bị Viện kiểm sát huyện T truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
3. Xử phạt bị cáo D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù;
4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số heroin hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động Oppo A3s;
5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 08 giờ 15 phút ngày 28/6/2022, bản kết luận giám định số 955/GĐKTHS, ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, vật chứng của vụ án và lời khai của người làm chứng.

Như vậy đã có cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2022, trên đường Quốc lộ 21B, trước cổng trường mầm non xã T, thuộc xóm 2, xã Nam Tiến, huyện T, tỉnh Nam Định, D đã tàng trữ trái phép 0,323 gam Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không những hủy hoại sức khỏe, nhân cách và kinh tế gia đình bị cáo mà còn xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Bị cáo đã có thời gian dài chấp hành hình phạt tù, nhưng bị cáo không từ bỏ con đường phạm tội, lại tiếp tục phạm tội. Trên cơ sở nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội, mới răn đe, cải tạo bị cáo thành người lương thiện.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo D, tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với toàn bộ số heroin được hoàn lại sau giám định, nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển số 18N1 – 5414 chủ sở hữu không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S bị cáo không dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D.

[7] Về án phí: Bị cáo D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số heroin hoàn lại sau giám định có trong 01 phong bì thư số 955/KL – KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định;

*(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nam Định).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện T;
- UBND xã H;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự, huyện T;
- Chi cục THA dân sự H. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Thịnh**

